

# MỘT SỐ VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG CÔNG HÒA PHÁP

Ở Pháp, năm 2016 là năm đầu tiên áp dụng Chương trình giáo dục phổ thông mới ở một vài lớp của giáo dục bắt buộc. Trong chuyên đề này xin giới thiệu cả 2 chương trình giáo dục phổ thông cũ và mới để thấy rõ hơn về tư tưởng và xu hướng phát triển giáo dục của Cộng hòa Pháp.

## 1. Mục tiêu phát triển chương trình giáo dục phổ thông

Mục đích, mục tiêu và nhiệm vụ (finalités, objectifs, missions) của giáo dục phổ thông và của các bậc học không được chỉ rõ một cách tường minh trong 1 mục, một văn bản mà được nêu lên rải rác trong Luật Giáo dục trong các phân nhiệm vụ, nguyên tắc chung... và trong các văn bản SOCCOM.

Bản hiến chương về chương trình năm 2013 tóm tắt lại một vài yêu cầu được nêu trong Luật Giáo dục:

- Nhiệm vụ truyền thụ tri thức;
- Nhiệm vụ "làm cho học sinh lĩnh hội các giá trị của nền Cộng hoà";
- Mục tiêu "làm cho học sinh thụ đắc được sự tôn trọng nhân phẩm của mọi con người, sự tự do về ý thức, về "thế tục" (theo nghĩa tôn trọng các tôn giáo khác nhau...)
- Mục tiêu "tạo điều kiện cho sự hợp tác giữa các học sinh";
- Đảm bảo cho mỗi cá nhân quyền được giáo dục để phát triển nhân cách, nâng cao trình độ đào tạo ban đầu và thường xuyên, hội nhập trong đời sống nghề nghiệp và thực hiện quyền công dân";
- Mục tiêu phát triển các kiến thức và năng lực, văn hoá cần thiết để thực hiện vai trò công dân trong xã hội hiện đại của thông tin và truyền thông";
- Tạo điều kiện cho phát triển, sự trưởng thành của trẻ em, phát triển tư duy sáng tạo và hành động...

Riêng với giáo dục cơ sở, Luật Giáo dục 2005 chỉ rõ: "Giáo dục bắt buộc tối thiểu phải đảm bảo cho từng học sinh các công cụ cần thiết để làm chủ một nền tảng chung được cấu thành bởi một tổng thể kiến thức và năng lực nhất thiết phải làm chủ để có thể thành công trong học hành, tiếp tục quá trình đào tạo, xây dựng tương lai cá nhân và tương lai nghề nghiệp, thành công trong cuộc sống trong xã hội".

Bản SOCCOM 2015 khẳng định: Giáo dục bắt buộc có mục tiêu kép: đào tạo và "xã hội hoá". "Nó cung cấp cho học sinh một văn hoá chung, dựa trên các kiến thức và năng lực thiết yếu, cho phép phát triển hài hoà tốt bậc cá nhân, phát triển tính

xã hội, thành công trong các lộ trình đào tạo tiếp theo, hội nhập vào xã hội mà họ sẽ sống và tham gia với tư cách là một công dân vào sự vận động của nó:

- Mở cánh cửa đến với tri thức, hình thành khả năng đánh giá và óc phản biện dựa trên các yếu tố tri thức có tính liên kết (hệ thống) về thế giới.

- Cung cấp một sự giáo dục đại cương chung, mở cho tất cả, dựa trên những giá trị cho phép sống được trong một xã hội bao dung và tự do.

- Tạo điều kiện cho sự phát triển cá nhân trong quan hệ tương tác với thế giới xung quanh;

- Phát triển các khả năng thông hiểu và sáng tạo, khả năng tưởng tượng và hành động;

- Đi kèm và tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển thể chất, nhận thức và trực giác của HS...;

- Cung cấp cho học sinh các phương tiện để tham gia vào các hoạt động học đường, hành động, trao đổi với người khác, đạt được sự tự chủ và thực hiện dần sự tự do và vai trò của công dân có trách nhiệm”.

Mục tiêu đó được cụ thể hoá, mô tả chi tiết hơn bằng:

- Những năng lực và kiến thức cần đạt (chuẩn) ở cuối giáo dục bắt buộc trong từng lĩnh vực đào tạo trong SOCCOM;

- Mục tiêu xác định cho từng giai đoạn trong văn bản chương trình của mỗi giai đoạn đào tạo (giai đoạn 2,3,4 đối với giáo dục bắt buộc): mục tiêu chung, mục tiêu cho từng lĩnh vực đào tạo trong SOCCOM;

- Mục tiêu của từng môn học, ứng với mỗi giai đoạn đào tạo.

Một trong các mục tiêu được đặt ra cho hệ thống giáo dục: đảm bảo "bằng cấp" cho tất cả (với mục tiêu đảm bảo 100% học sinh có một bằng cấp hoặc trình độ nghề được công nhận [được cấp chứng chỉ hành nghề], 80% có bằng tú tài PT hoặc nghề, 50% có bằng sau tú tài).

## 2. Tiêu chí đánh giá Chuẩn

Có 3 cấp độ chuẩn trong chương trình:

- Chuẩn chung cho toàn Bộ Giáo dục bắt buộc, trình bày trong bản Khung năng lực và kiến thức nền tảng SOCCOM. Ở một góc độ nào đó, nó “mô tả yêu cầu học tập qua những gì mà học sinh phải đạt tới ở cuối giai đoạn học tập cơ sở (learning outcomes) (O. Rey 2010).

- Chuẩn cho từng giai đoạn: Mô tả năng lực/thành tố năng lực, kiến thức cần đạt ở từng giai đoạn (nhóm lớp).

- Chuẩn chi tiết (kiến thức, kĩ năng, năng lực mong đợi) ở từng môn học (theo cấp, hay theo lớp).

## 2.1. Chương trình 2008: Đối với cấp độ chuẩn chung cho giáo dục bắt buộc - SOCCOM 2006

Các “năng lực lớn” được mô tả khá chi tiết cho từng thành tố: Kiến thức (connaissance), Khả năng/kĩ năng (capacité) và Thái độ (attitude); không chia thành môn học riêng biệt.

Ví dụ minh hoạ một vài thành tố của năng lực văn hoá khoa học và công nghệ trong SOCCOM 2006

**Kiến thức:** Biết rằng vật chất tồn tại dưới nhiều dạng khác nhau:

- Phải chịu các sự biến đổi và các phản ứng,
- Được tổ chức từ đơn giản nhất đến phức tạp nhất, từ vật chất chết đến vật chất sống...

**Khả năng:** HS cần có khả năng:

Thực hiện một tiến trình khoa học:

- Biết quan sát, đặt câu hỏi, nêu giả thuyết và chứng minh nó, lập luận, mô hình hoá một cách sơ đẳng,
- Hiểu mối liên hệ giữa các hiện tượng của tự nhiên và ngôn ngữ toán học, công cụ có thể được sử dụng và có thể giúp đỡ mô tả các hiện tượng...

**Thái độ:** thái độ phê phán tích cực: phân biệt giữa cái đã được chứng thực với cái có thể hay cái không chắc chắn...

Khi hướng dẫn triển khai dạy học và đánh giá, năng lực này lại được xem xét với những thành tố cơ bản sau:

• Thực hiện một tiến trình khoa học và công nghệ - Giải quyết một vấn đề như tìm kiếm, tách, tổ chức thông tin; thực hiện, thao tác, đo đạc, tính toán, áp dụng một quy trình; Tập luận, thực hiện một tiến trình thực nghiệm hay công nghệ hay trình bày tiến trình đã thực hiện, các kết quả, giao tiếp với ngôn ngữ thích hợp.

Biết sử dụng các kiến thức trong các lĩnh vực khoa học khác nhau như vũ trụ và Trái Đất, vật chất là gì, kiến thức về cơ thể sống, năng lượng và các đối tượng kỹ thuật.

Các kiến thức về môi trường và Phát triển bền vững:

Huy động kiến thức để hiểu các vấn đề liên quan...

**Đối với cấp độ giai đoạn (nhóm năm học)**

Chuẩn chung được biên soạn theo 3 bậc: Cuối lớp CE1 (tương đương lớp 2 của Việt Nam) cuối cấp Tiểu học và cuối THCS. Cuối THCS chính là bản SOCCOM.

Chuẩn chung mỗi giai đoạn được phát biểu theo từng năng lực lớn như trong SOCCOM nhưng không còn chia thành 3 thành tố kiến thức, kỹ năng, thái độ mà chia thành các thành tố kỹ năng/biểu hiện hành vi gắn với kiến thức và tình huống.

Ví dụ chuẩn cho Năng lực 1 "Làm chủ tiếng Pháp" cuối giai đoạn 1 giáo dục bắt buộc (lớp 2): yêu cầu học sinh có khả năng diễn đạt rõ ràng khi nói với từ vựng thích hợp; tự đọc to một văn bản với những từ quen thuộc hay mới lạ; tự đọc to và nghe một văn bản về di sản văn hoá và các tác phẩm hoàn chỉnh cho thiếu niên, phù hợp lứa tuổi; tự đọc và hiểu một phát biểu, một câu lệnh đơn giản; xác định chủ đề của một đoạn hay một văn bản ngắn; chép lại không mắc lỗi một văn bản ngắn viết tay rõ ràng, trình bày cẩn thận; viết không mắc lỗi một bài chính tả ngắn 5 dòng, sử dụng các hiểu biết từ vựng, chính tả và ngữ pháp; sử dụng hiểu biết để viết tốt một văn bản ngắn; tự soạn thảo một văn bản từ 5 đến 10 dòng.

### **Đối với cấp độ chương trình môn học**

Với từng môn học, chuẩn được phát biểu trong chương trình dưới dạng các kết quả mong đợi theo chủ đề ở từng giai đoạn (Chương trình TH) hay từng lớp (THCS, THPT). Cách trình bày ở các môn khác nhau có những sự khác biệt rõ rệt. Nếu ở môn công nghệ, lời trình bày theo năng lực khá rõ ràng thì ở môn Lí - Hoá, chủ yếu vẫn trình bày theo cấu trúc khái niệm, kiến thức được phát biểu thành mệnh đề, các kỹ năng/khả năng được biểu đạt bằng cách động từ hành động, thường là khả năng làm được một việc, ví dụ: Tách các thông tin về cấu tạo không khí và vai trò của oxi từ một tài liệu; Đề xuất một phương án thí nghiệm cho phép làm rõ tính nén được của không khí...

## **2.2. SOCCOM 2015 và chương trình 2016: Đối với cấp độ chuẩn cuối giáo dục bắt buộc**

SOCCOM 2015 xác định các yếu tố của một văn hoá chung nhất thiết phải có cuối giáo dục bắt buộc, dựa trên các hiểu biết và năng lực, đạt được với 5 lĩnh vực đào tạo:

- Các ngôn ngữ để tư duy và giao tiếp (tiếng mẹ đẻ; ngoại ngữ hay tiếng địa phương; các ngôn ngữ toán học, khoa học và tin học; các ngôn ngữ nghệ thuật và cơ thể);
- Các phương pháp và công cụ để học tập;

- Đào tạo cá nhân và công dân;
- Các hệ thống tự nhiên và kỹ thuật;
- Các biểu tượng về thế giới và hoạt động của nhân loại;

Mục tiêu (chuẩn) được trình bày không theo kiểu 7 nhóm năng lực lớn như cũ mà theo từng lĩnh vực. Năng lực cũng không được mô tả dưới dạng các thành tố kiến thức, kỹ năng và thái độ.

Ví dụ: Mục tiêu năng lực và kiến thức ở lĩnh vực 4 “Các hệ thống tự nhiên và kỹ thuật” được chia làm 3 nhóm:

- Các tiến trình, phương pháp khoa học;
- Thiết kế, sáng tạo, thực hiện;
- Trách nhiệm cá nhân và cộng đồng;

Mục tiêu nhóm "Thiết kế, sáng tạo và thực hiện" được mô tả như sau: Học sinh tưởng tượng, thiết kế và chế tạo các đồ vật và các hệ thống kỹ thuật. Học sinh tiến hành quan sát, sự tưởng tượng, tính sáng tạo, óc thẩm mỹ và chất lượng, tài năng và sự khéo léo thao tác chân tay, tư duy thực tiễn và huy động các kiến thức, kỹ năng khoa học, công nghệ và nghệ thuật thích hợp.

**Đối với cấp độ giai đoạn**, chương trình mới không phát biểu tường minh chi tiết chuẩn chung cho giai đoạn, chủ yếu mô tả mục tiêu, cách nhìn khái quát về đóng góp của các lĩnh vực đào tạo.

**Đối với cấp độ chương trình môn học ở từng giai đoạn** nêu rõ những năng lực, thành tố năng lực chung mà môn học đóng góp cho SOCCOM.

Thường nêu những thành tố năng lực mong đợi đạt được ở cuối giai đoạn ứng với từng chủ đề. Ví dụ môn Khoa học và Công nghệ ở giai đoạn 2 (lớp 4,5,6), chủ đề " Vật chất, chuyển động, năng lượng, thông tin" như mô tả các trạng thái và cấu tạo vật chất ở mức độ vĩ mô; quan sát và mô tả các loại chuyển động; nhận biết các nguồn năng lượng khác nhau; nhận biết một tín hiệu và một thông tin. Chuẩn chi tiết của từng chủ đề mô tả rõ các biểu hiện hành vi của các năng lực trên, gắn với kiến thức và tình huống.

Ví dụ: Yêu cầu đối với mô tả các trạng thái và cấu tạo vật chất ở mức vĩ mô được mô tả cụ thể về triển khai các quan sát và thí nghiệm để chỉ rõ các đặc trưng của một mẫu vật chất; xác định, từ các nguồn khác nhau, các cấu phần của một hỗn hợp; thực hiện một quy trình tách các thành phần của một hỗn hợp.

### 3. Kế hoạch dạy học, cấu trúc nội dung và hệ thống môn học ở từng cấp học

Một năm học kéo dài khoảng 36 tuần, chia làm 3 học kỳ, học 2 buổi/ngày. Từ 2014, tiểu học học 9 buổi/tuần (trước kia 8 buổi). Trong năm có nhiều kì nghỉ dài 1-2 tuần (thường là sau khoảng 6-8 tuần học có một kì nghỉ).

#### 3.1. Chương trình bậc mầm non, Tiểu học và Trung học cơ sở

##### 3.1.1. Chương trình 2008 - 2016

Đối với Bậc mầm non đặt ra mục tiêu: Phát triển tổng thể các tư chất, hiểu nhà trường là gì, trải nghiệm lần đầu cuộc sống học đường thành công.

Nội dung ưu tiên: Học, làm giàu ngôn ngữ, khám phá việc viết, thể giới con số, học cách sống chung.

Nội dung chia làm 5 lĩnh vực như nắm bắt ngôn ngữ, chuẩn bị cho đọc và viết; học trở thành học sinh; hoạt động, biểu đạt bằng cơ thể; khám phá thế giới; nhận thức, cảm giác, tưởng tượng, tạo ra.

##### Đối với cấp Tiểu học

Theo chương trình chung với thời lượng hàng tuần 24 giờ (mỗi giờ có 60 phút), tổng thời lượng mỗi năm 864 giờ.

Được chia làm 2 giai đoạn:

- Giai đoạn 1: Học nền tảng (lớp 1 - 2): Ưu tiên là: tiếng Pháp và toán; bổ sung thêm một số môn. Gồm 6 môn/hoạt động Toán, Tiếng Pháp, ngoại ngữ, giáo dục thể chất, Nghệ thuật, Khám phá thế giới (có thể có thêm ngôn ngữ địa phương).

- Giai đoạn 2 (lớp 3 - 5): Có thêm Lịch sử - Địa, Khoa học thực nghiệm và CN. Gồm 7 môn/hoạt động Toán, Tiếng Pháp, Ngoại ngữ, Giáo dục thể chất, Khoa học thực nghiệm và công nghệ, Nhân văn (Nghệ thuật và Lịch sử - Địa - Giáo dục công dân và Đạo đức).

Trừ Toán + Tiếng Pháp quy định thời lượng theo tuần, các môn học khác chỉ quy định tổng thời lượng theo năm học để nhà trường có thể bố trí phù hợp với điều kiện riêng.

Sử dụng TIC là công cụ, phục vụ cho các hoạt động khác nhau, yêu cầu phải đưa tới trình độ 1 của chúng chỉ tin học và internet (B2i).

Với những học sinh có vấn đề, có kèm riêng 2h/tuần. Ngoài ra, với học sinh lớp 4, 5 học kém toán và tiếng Pháp, có lớp phụ đạo trong 3 kì nghỉ, mỗi đợt 5 ngày, mỗi ngày 3 giờ.

##### Đối với cấp sơ trung (THCS)

Mục tiêu: Giúp học sinh đạt SOCCOM, chuẩn bị cho học tiếp cao trung (đại cương, công nghệ hay nghề).

Thời lượng hàng tuần từ 25,5 giờ đến 28 giờ tùy bậc lớp.

Nội dung cấu trúc rõ theo môn. Số môn học bắt buộc thay đổi tùy bậc lớp từ 9 đến 11 môn, gồm Toán, Tiếng Pháp, ngoại ngữ 1, ngoại ngữ 2 hoặc tiếng địa phương (bắt đầu từ lớp 8), Lí - Hoá (bắt đầu từ lớp 7), Khoa học sự sống và Khoa học Trái Đất, Công nghệ, Sử - Địa - Giáo dục công dân, Nghệ thuật tạo hình, Giáo dục âm nhạc. Riêng ở lớp 7 và 8 có thêm Hành trình khám phá là hoạt động mang tính phối hợp tối thiểu 2 môn, thường là tổ chức theo dự án. Ngoài ra, từ lớp 7 học sinh có thể chọn học thêm một số môn hoặc môđun tự chọn như tiếng Latin, khám phá nghề nghiệp... nhưng rất ít.

Được chia làm 3 giai đoạn:

- Giai đoạn 1 (lớp 6) - thích nghi: Mục tiêu là củng cố kết quả của TH, cho học sinh làm quen với phương pháp làm việc ở Trung học. Một số học sinh bắt đầu ngoại ngữ 2.

- Giai đoạn 2 (lớp 7, 8) - trung tâm: Mục tiêu là đào sâu kiến thức, kỹ năng và savoir etre. Đặc trưng: sự nhất quán về nội dung phân bố trên 2 năm học và sự đa dạng hoá lộ trình bằng việc bắt đầu đưa vào thêm tự chọn. Học sinh có thể chọn môđun khám phá các nghề và các ngành đào tạo. Từ lớp 7 có thể chọn tiếng Latin. Từ lớp 8 bắt đầu ngoại ngữ 2 (hay tiếng địa phương).

- Giai đoạn 3 (lớp 9) - định hướng: Mục tiêu là hoàn thiện học vấn sơ trung và chuẩn bị cho quá trình đào tạo tiếp theo. Có thể tùy chọn thêm một từ ngữ hoặc "khám phá nghề nghiệp" 3h/tuần.

Bảng 1. Kế hoạch dạy học giai đoạn cơ sở CP - CE1 (tương đương lớp 1 và 2 Việt Nam)

Môn	Tổng thời lượng/năm (giờ)	Thời lượng/tuần (giờ)
Tiếng Pháp	360 h	10 h
Toán	180 h	5 h
Giáo dục thể chất	108 h	9 h
Ngoại ngữ	54 h	
Thực hành nghệ thuật và lịch sử nghệ thuật	81 h	
Khám phá thế giới	81 h	

TỔNG CỘNG	6 môn = 864 h	24 h
-----------	---------------	------

Bảng 2. Kế hoạch dạy học giai đoạn nâng cao (CE2 - CM1 - CM2 tương đương lớp 3, 4, 5 của Việt Nam)

Môn	Tổng thời lượng/năm (giờ)	Thời lượng/tuần (giờ)
Tiếng Pháp	288 h	8 h
Toán	180 h	5 h
Giáo dục thể chất	108 h	11 h
Ngoại ngữ	54 h	
Khoa học thực nghiệm và Công nghệ	78 h	
Văn hoá nhân văn - Nghệ thuật và Lịch sử nghệ thuật - Sử - Địa - Giáo dục công dân và Đạo đức	78 h 78 h	
TỔNG CỘNG	7 môn - 864 h	24 h

Bảng 2. Kế hoạch dạy học cấp THCS

	Thời lượng ( giờ/tuần)			
	Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
<b>Bắt buộc</b>				
Tiếng Pháp	4,5(1) hoặc 5	4	4	4,5
Toán	4	3,5	3,5	4
Ngoại ngữ 1	4	3	3	3
Ngoại ngữ 2 (hoặc tiếng địa phương )			3	3
Sử - Địa – Giáo dục công dân	3	3	3	3,5
<b>Khoa học và Công nghệ gồm:</b>				
Lí – Hoá		1,5	1,5	2
Các khoa học sự sống và khoa học Trái Đất	1,5(1)	1,5	1,5	1,5
Công nghệ	1,5(1)	1,5	1,5	2
<b>Giáo dục nghệ thuật gồm:</b>				
Nghệ thuật tạo hình	1	1	1	1



Giáo dục âm nhạc	1	1	1	1
Giáo dục thể chất và thể thao	4	3	3	3
Hành trình khám phá ( 2 )		2	2	
Trợ giúp cá nhân hoá	2			
Thời lượng do trường tự phân bổ thêm		0,5	0,5	
Sinh hoạt lớp	10h/năm	10h/năm	10h/năm	10h/năm
Số môn học Tổng thời lượng/tuần	9 môn 28h (3)	10 môn + 25h30min	11 môn + 28h30min	11 môn + 28h30min(3)
<b>Tự chọn không bắt buộc</b>				
Tiếng Latin		2	3	3
Tiếng Hi Lạp				3
Ngoại ngữ 2 ( 5 )			3	3
Ngôn ngữ địa phương (5)			3	3
Khám phá nghề nghiệp				3 hoặc 6 (4)

(1) 30 phút cho các nhóm nhỏ.

(2) Phối hợp tối thiểu 2 môn, tính tăng giờ cho những môn đó.

(3) Có thể tăng thêm nhất là với những trường có những học sinh rất kém. SGD và trường quyết định.

(4) Nhằm giúp học sinh thâm nhập, làm quen với thế giới nghề nghiệp. Những trường hợp học sinh kém, không muốn tiếp tục học lên có thể theo môđun 6h/tuần và có thể không cần học ngoại ngữ 2 nếu gia đình cho phép.

(5) Học sinh đã chọn môn bắt buộc là ngoại ngữ 2 có thể chọn ngôn ngữ địa phương như tự chọn và ngược lại.

### 3.1.2. Chương trình mới từ 2016

#### Đối với cấp Tiểu học

- Giai đoạn 2 - Giai đoạn học tập cơ sở/nền tảng (lớp CP, CE1,CE2 - tương đương lớp 1,2,3 của Việt Nam.

Bảng 4. Giai đoạn 2: Giai đoạn cơ sở

Lĩnh vực		Thời lượng hàng tuần trung bình (giờ )
Tiếng Pháp	360	10

Toán	180	5
Sinh ngữ (ngoại ngữ hoặc tiếng địa phương)	54	1,5
Giáo dục thể chất và thể thao	108	3
Giảng dạy nghệ thuật	72	2
Tim hiểu thế giới (Questionner le monde)/Giáo dục đạo đức và công dân (EMC)	90	2,5
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>864 h</b>	<b>24 h</b>

• Giai đoạn 3: Giai đoạn củng cố (gồm các lớp CM1, CM2 ở Tiểu học và lớp 6e - tương đương lớp 4, 5, 6 của Việt Nam).

Bảng 5. Giai đoạn 3: củng cố (lớp CM1, CM2)

Môn	Tổng thời lượng/năm (giờ)	Thời lượng hàng tuần (giờ)
Tiếng Pháp	288	8
Toán	180	5
Ngoại ngữ	54	1,5
Giáo dục thể chất và thể thao	108	3
Khoa học và Công nghệ	72	2
Giáo dục nghệ thuật	72	2
Lịch sử và Địa lí Giáo dục đạo đức và công dân (EMC)	90	2,5
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>7 môn - 864h</b>	<b>24 h</b>

Thời lượng mỗi lĩnh vực môn hàng tuần thực tế có thể thay đổi tùy đề án các trường, miễn sao tổng số giờ cho từng môn trong năm học không đổi.

**Đối với cấp sơ trung (THCS):**

Bảng 6. Kế hoạch dạy học giai đoạn 3 (lớp 6) và giai đoạn 4 (lớp 7, 8, 9)

Lĩnh vực/môn học	Thời lượng các môn bắt buộc/tuần			
	Giai đoạn 3	Giai đoạn 4		
	Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
Giáo dục thể chất, thể thao	4h	3	3	3
Giáo dục nghệ thuật (tạo hình và giáo dục âm nhạc)	1h + 1h	1h + 1h	1h + 1h	1h + 1h

Tiếng Pháp	4,5h	4,5h	4,5 h	4
Lịch sử - Địa lí - Giáo dục đạo đức và Công dân	3h	3	3	3,5
Sinh ngữ 1	4h	3	3	3
Sinh ngữ 2		2,5	2,5	2,5
Toán	4,5h	3,5	3,5	3,5
Khoa học sự sống và Khoa học Trái Đất	4h	1,5	1,5	1,5
Vật lí - Hoá học		1,5	1,5	1,5
Công nghệ		1,5	1,5	1,5
Tổng thời lượng bắt buộc	23h + 3h dành cho trợ giúp cá nhân hoá	22h + 4h cho trợ giúp cá nhân hoá ( 1-2h/tuần ) và giáo dục thực hành liên môn ( 2-3h/tuần )		
<b>Tự chọn tuỳ ý</b>				
Tiếp tục ngoại ngữ tiểu học	2			
Nhập môn ngôn ngữ địa phương	2			
Ngôn ngữ và văn hoá cổ đại (latin, Hi Lạp) hay ngôn ngữ và văn hoá địa phương		1	2	2

Ở lớp 9, một số học sinh dự kiến theo định hướng nghề học lớp 9 "dự bị đào tạo nghề". Ngoài chương trình như các học sinh khác, họ sẽ phải học thêm phần đào tạo bổ sung.

### 3.2. Chương trình bậc cao trung (THPT) đối với các học sinh chọn luồng đại cương và công nghệ

**Đối với lớp 10 – lớp xác định hướng (détermination):** Chung cho cả THPT và Trung học công nghệ, không phân ban. Hết lớp 10 học sinh phải chọn luồng (đại cương hay công nghệ) và chọn ban.

Mục tiêu: Đem tới văn hoá chung cho tất cả học sinh và cho phép khám phá các lĩnh vực mới: văn chương, nghệ thuật, khoa học hay công nghệ để chọn lựa, chuẩn bị cho giai đoạn chọn tiếp theo.

Chương trình phần văn hoá chung gồm 9 môn học bắt buộc, chiếm 80% thời lượng là Toán, Tiếng Pháp, ngoại ngữ 1, ngoại ngữ 2 (bắt buộc), Lí - Hoá, Khoa học sự sống và Khoa học Trái Đất, Sử - Địa, Giáo dục công dân pháp luật và xã hội, Giáo dục thể chất.

Phân khám phá các lĩnh vực/ngành mới: Bắt buộc phải chọn 2 môn "thăm dò", trong đó phải có 1 môn về kinh tế. Môn thăm dò thứ 2 có thể nằm trong các nhóm môn sau:

- Nhóm Khoa học và Công nghệ: Phương pháp và thực hành khoa học, Khoa học cho kỹ sư, Khoa học và phòng thí nghiệm, Sáng tạo và đổi mới công nghệ, Các nguyên tắc cơ bản của kinh tế và quản lý, Sáng tạo và văn hoá design;

+ Nhóm Văn chương: Văn học và xã hội, Ngôn ngữ và văn hoá Trung cổ (Latin, Hi Lạp).

+ Nhóm Nghệ thuật: Sáng tạo và hoạt động nghệ thuật...

Việc chọn môn "thăm dò" ở lớp 10 theo đúng nghĩa là thăm dò, tìm hiểu không phải là điều kiện để phân ban lớp 11, 12.

**Đối với lớp 11 và 12 THPT:** học sinh theo luồng THPT đại cương học theo chương trình phân ban với 3 ban, THPT công nghệ 8 ban. Số lượng môn học ở từng ban không nhiều.

Chương trình THPT đại cương gồm 2 cấu phần chính:

- Phần chương trình chung gồm những môn bắt buộc cho tất cả học sinh. Ở lớp 11 phần này chiếm tới 60% thời lượng nhưng tới lớp 12 chỉ còn khoảng hơn 20%.

- Phần chương trình riêng cho từng ban: Gồm một số môn học bắt buộc mang tính chuyên ban (ở lớp 11 có cả thêm môn khoa học mang tính bổ sung cho các ban Văn và Kinh tế) và một số môn tự chọn mang tính phân ngành sâu ở từng ban.

Cụ thể:

- Lớp 11: Phần chung gồm 6 môn là Tiếng Pháp, 2 ngoại ngữ, Sử - Địa, Giáo dục thể chất, Giáo dục công dân. Ngoài ra học sinh phải học 3 môn riêng "chuyên ban":

+ Ban khoa học: Toán, Lí - Hoá, SVT hoặc các khoa học cho kỹ sư (KHKS) (chọn 1 trong 2 môn cuối).

+ Ban Văn: Văn học, Văn học nước ngoài bằng tiếng nước ngoài, Khoa học.

+ Ban KT - XH: Các KHKT và xã hội, Toán, Khoa học.

- Lớp 12: Phần chung chỉ còn khoảng 25% gồm 4 môn: 2 ngoại ngữ, giáo dục thể chất và Giáo dục công dân. Phần riêng cho ban gồm Triết, 3 môn chuyên ban và một môn tự chọn bắt buộc chuyên ngành (1,5 đến 3 giờ).

Ngoài ra, học sinh có thể chọn thêm một số môn tự chọn tuỳ ý, thường là các môn nghệ thuật (kịch, điện ảnh, khiêu vũ...), thể dục thể thao, sinh ngữ... nhằm đáp ứng nhu cầu sở thích cá nhân ngoài chuyên ngành đã chọn.

Học sinh ban Văn lớp 11 bắt buộc phải chọn một trong các môn sau (3 giờ/tuần): Toán, Ngoại ngữ 3, Ngoại ngữ 1 hoặc Ngoại ngữ 2 chuyên sâu, Ngôn ngữ cổ đại (Latin hoặc Hi Lạp), Nghệ thuật (5 h/tuần), Xiếc (8 h/tuần).

#### 4. Phân hoá vĩ mô

Phần trình bày về hệ thống giáo dục và kế hoạch giáo dục, cấu trúc các môn đã thể hiện rõ cách mô hình phân hoá vĩ mô của họ. Có thể tóm tắt một vài điểm chính sau:

- Giáo dục cơ sở thống nhất, không phân luồng. Riêng lớp cuối THCS, học sinh có thể chọn học lớp 9 "chuẩn bị học nghề" nếu muốn theo luồng nghề ở bậc sau. Ngoài chương trình như các học sinh khác, họ sẽ phải học thêm phần giới thiệu các ngành nghề khác nhau, có thể có thêm đợt thực tập tham quan trong môi trường nghề nghiệp.

Phân hoá vĩ mô muộn thông qua phân luồng lớn và chia nhỏ dần:

- Kết thúc giáo dục cơ sở, học sinh được phân theo 2 luồng chính: THPT đại cương và công nghệ theo hướng tiếp tục học lên lộ trình dài (ĐH) hoặc ngắn (kỹ thuật viên, đại học công nghệ) và THPT nghề.

- Ở THPT đại cương và công nghệ, lớp 10 không phân luồng, đóng vai trò "dự hướng". Việc phân luồng đại cương và luồng công nghệ, đồng thời chọn ban hẹp bắt đầu từ lớp 11. Phân hoá được thực hiện chủ yếu bằng phân ban, kết hợp với tự chọn (ít); chỉ chia 3 ban; tỉ lệ phân chung lớp 11 tương đối lớn, tạo điều kiện cho việc chuyển ban. Phân ban sâu hơn ở lớp 12, thời lượng phân chung giảm xuống, kết hợp với một môn tự chọn chuyên ngành (trong tổng số 11 chuyên ngành) với thời lượng thấp giúp phân nhánh sâu hơn nhưng không quá hẹp, tạo nền cho một lĩnh vực tương đối rộng, số lượng môn học ở từng ban ít hơn nhiều nếu so với Việt Nam.

- Lớp 10 THPT đại cương và công nghệ với định hướng học lên một mặt nâng cao hơn nền tảng văn hoá chung, mặt khác giúp học sinh định hướng nghề nghiệp, chọn lộ trình học tương lai. Mục tiêu của các môn tự chọn "thăm dò": giúp HS khám phá những lĩnh vực môn học mới và những hoạt động nghề nghiệp gắn với chúng, tìm hiểu những con đường học tập khác nhau trong giai đoạn sau, tìm hiểu khả năng và sở thích của mình để có thể xác định rõ hơn hay thay đổi định hướng. Việc lựa chọn một môn thăm dò nào đó ở lớp 10 không có nghĩa là học sinh bắt buộc phải đi theo ban tương ứng với môn đó ở các lớp sau.

Số liệu thống kê 2015 cho thấy có khoảng 4,9 % học sinh chọn môn thăm dò theo hướng (profil) kinh tế (chọn 2 môn kinh tế); 32,5% chọn profil văn chương - ngôn ngữ - nghệ thuật; 61,8% chọn profil khoa học - kỹ thuật; gần 1% profil thể dục

thể thao. Lớp 10 thực sự được khẳng định là giai đoạn định hướng mở, giúp HS chọn lựa luồng, ban từ lớp 11. Việc chọn môn "thăm dò" ở lớp 10 theo đúng nghĩa là thăm dò, tìm hiểu thêm các lĩnh vực, giúp xác định rõ hơn định hướng, không phải là điều kiện để phân ban lớp 11, 12. Phân tích số liệu năm 2015 cho thấy việc chọn môn thăm dò lớp 10 có những ảnh hưởng nhất định đến việc chọn luồng, ban ở lớp 11. Ví dụ trong số HS đã chọn học 2 môn Kinh tế quản lí ở lớp 10, khi vào lớp 11 có tới 30,6 % chọn Ban Quản trị và quản lí luồng THPT công nghệ, 30,4% chọn học Ban KT - XH luồng THPT đại cương, chỉ có 16,8% chọn học Ban Khoa học. 44,7% HS đã chọn profil khoa học ở lớp 10 chọn Ban Khoa học đại cương, 39,5% HS đã học môn Sức khỏe và xã hội lớp 10 đi theo hướng công nghệ, Ban Sức khỏe - xã hội. Những HS đã chọn Văn chương - Ngôn ngữ - Nghệ thuật ở lớp 10 thì phân tán hơn khi chọn hướng ở lớp 11: 23,6% chọn Ban Văn chương, 27,3% chọn Ban KT - XH, 21% chọn Ban Khoa học.

- Tỷ lệ HS theo các luồng, các ban ở Trung học và thống kê đầu ra ở các ban cho thấy mô hình tương đối hợp lí nếu so với phân ban ở Việt Nam.

## 5. Tích hợp

Tầm quan trọng của việc tăng cường tích hợp trong dạy học đã được tuyên bố từ rất lâu ở Pháp. Trong đề xuất của Collège de France 1985, một trong những nguyên tắc được đưa ra là nguyên tắc thống nhất nội dung dạy học, chống lại sự phân cách giữa các bộ môn, đặc biệt là phân cách giữa "Khoa học" và "Nhân văn" và gợi ý cách làm có thể là dựa vào lịch sử; mặt khác cũng nhấn mạnh yêu cầu tăng cường tính liên kết đồng bộ giữa các môn trong cùng lĩnh vực (xem thêm mục 1.3, chương 9). Theo dõi sự phát triển của Chương trình giáo dục các môn, có thể thấy rõ mức độ tích hợp ngày càng cao.

**Đối với cấp Tiểu học,** việc tích hợp được thực hiện mạnh các môn tích hợp nhằm khám phá thế giới ở lớp 1 và 2 giúp HS tìm hiểu thế giới xung quanh, làm quen với thế giới vật chất, định vị được trong không gian và thời gian, có một vài mốc lịch sử, sự kiện. Từ 2016, thay thế cho môn này là Tìm hiểu thế giới từ lớp 1 đến lớp 3.

- Từ lớp 3 đến lớp 5 hình thành 2 môn tích hợp: Các khoa học thực nghiệm và công nghệ (từ 2016 là Khoa học và Công nghệ cho lớp 4, 5), Sử - Địa.

### **Đối với cấp Trung học cơ sở (THCS)**

Về cơ bản vẫn duy trì cách phân chia môn học truyền thống: tích hợp một vài nhóm môn: Lí - Hoá, Khoa học Trái Đất và Khoa học sự sống. Tư tưởng và phương thức tăng cường tích hợp được thể hiện rõ qua:

- Tích hợp về nội dung và phương pháp

Quan điểm tích hợp thể hiện rõ ràng với sự ra đời của SOCCOM: Tư tưởng của SOCCOM là "tư tưởng tích hợp xuyên môn. Không có sự phân chia rõ rệt các môn học... SOCCOM cố gắng làm nổi rõ tính bổ sung lẫn nhau của các bộ môn theo mục đích giáo" (Boilevin 2011). Bản thân văn bản SOCCOM cũng nêu: nó là "cầu nối thiết yếu giữa các bộ môn, các chương trình". Các môn học đều phải đóng góp vào việc giúp HS nắm bắt các năng lực chung thiết yếu - tức là tích hợp xuyên môn.

Xét ví dụ lĩnh vực Toán, Khoa học và Công nghệ ở THCS. Phần chung của 3 chương trình Toán, Khoa học và Công nghệ cấp sơ trung (Chương trình 2008) được viết theo hướng SOCCOM, làm rõ định hướng với các môn này. Nó chỉ ra một số ý tưởng khoa học lớn (nguyên lí và khái niệm) làm cơ sở cho tích hợp nội dung các môn Khoa học và Công nghệ.

Thêm vào đó, chương trình 2008 ở cấp THCS có hệ thống các chủ đề hội tụ tạo nên mạch nội dung phụ của chương trình. Đến đây, quan điểm chính thể hiện là đa môn: "Mỗi GV bộ môn, theo cách thức phối hợp với nhau, đóng góp vào việc HS nắm được các kiến thức, hiểu biết liên quan đến các chủ đề hội tụ này" (Lời nói đầu chương trình Toán, Khoa học và Công nghệ sơ trung, 2008). Như thế các chủ đề này tạo điều kiện, thúc đẩy GV các môn học khác nhau phối kết hợp với nhau và cả nhóm có thể đi tới việc tổ chức công việc liên môn. Các chủ đề hội tụ được lựa chọn là: năng lượng, môi trường và phát triển bền vững, khí hậu và khí tượng, cách thức tư duy thống kê trong một cách nhìn khoa học về thế giới, sức khoẻ, an toàn.

Ví dụ về một chủ đề hội tụ:

**Chủ đề: KHÍ TƯỢNG VÀ KHÍ HẬU HỌC**

Thời tiết luôn là mối quan tâm của con người bởi những lí do khác nhau (nông nghiệp, đánh bắt hải sản, các công trình, di chuyển, giải trí...). Tuy nhiên, nhu cầu biết các tiến triển thời tiết ở tầm trong và ngắn hạn trong thời gian qua trở nên mạnh hơn bao giờ hết bởi thế giới đang trong giai đoạn biến đổi toàn diện cả về thương mại, công nghệ và môi trường.

Công dân tương lai như thế cần được giáo dục nhận thức về khí hậu và khí tượng học, những vấn đề ảnh hưởng đến nhịp độ các hoạt động và khuôn khổ cuộc sống của họ.

Mục đích căn bản của khí tượng là dự báo thời tiết trong khuôn khổ một sự biến đổi không ngừng của khí hậu.

Ít được công chúng biết đến nhưng cũng rất quan trọng, khí hậu học (hay khoa học về các khí hậu) quan tâm đến các vấn đề khí hậu trong các chu kì khoảng 30

năm và cho phép xây dựng các giả thuyết và các triển vọng lâu dài về sự tiến triển của hành tinh.

- Mục tiêu:

Ngay từ cấp Tiểu học, ở giai đoạn 2 cũng như giai đoạn 3, HS đã được làm quen với vật chất. Các em đã được học cách sử dụng nhiệt kế, đo dung tích chất lỏng, quan tâm đến không khí và các trạng thái của nước.

Ở THCS, khí tượng cho phép tiếp tục và đào sâu các hoạt động đó bằng cách thực hiện các đo đạc, đa phần là tự HS có thể tiến hành trực tiếp, các đo đạc liên quan đến đo lượng mưa, độ ẩm, nhiệt độ, tốc độ và hướng gió, áp suất, lượng tuyết và việc khai thác chúng dưới nhiều dạng khác nhau.

Nghiên cứu thông kê gắn với các dự báo thời tiết cho phép phát triển tư duy phân tích và tạo điều kiện cho việc sử dụng CNTT. Tương tự vậy, các tìm kiếm thông tin về thời tiết trên internet đóng góp vào việc nắm bắt không gian số trong khuôn khổ B2i và nắm bắt ngoại ngữ nếu có (các trang web không phải tiếng Pháp). Việc tạo quan hệ đối tác với các cơ sở đào tạo nước ngoài chỉ có thể được tiến hành theo quan điểm này.

Mặt khác, khí hậu và khí tượng học cho phép trả lời phần nào nhiều câu hỏi của HS về các hiện tượng khí hậu đặc biệt liên quan đến họ.

- Nội dung:

Do sự đa dạng của các kết quả đo đạc mà chúng đưa lại, với các đô thị, khai thác các kết quả thống kê, khí hậu và khí tượng đã phối hợp nhiều môn Khoa học và Công nghệ: toán, vật lý và hoá học, công nghệ, các khoa học kinh tế và xã hội, địa lí... Tầm quan trọng của chúng trong việc quản lý môi trường, các dịch bệnh và đại dịch (cúm, SRAS) cho phép các khoa học về sự sống và Trái Đất cũng như địa lí khai thác.

Vật lý - Hoá học cho phép HS THCS thực nghiệm và hiểu các hiện tượng gắn với khí tượng: các thay đổi trạng thái và vòng tuần hoàn của nước, sự tạo thành các đám mây, các kiểu mưa, tuyết, các kết quả đo nhiệt độ, áp suất, gió...

Hơn nữa, khí tượng học đóng một vai trò quan trọng đối với an toàn giao thông bởi nó cho phép thông tin cho người dùng về các nguy cơ sương mù, bão tố, tuyết rơi, khả năng đường đóng băng và có thể sử dụng các biện pháp phòng tránh (rắc muối trên đường, cấm các xe tải và xe chở HS đến trường...). Dự báo thời tiết cũng đóng vai trò quan trọng đối với an toàn giao thông hàng không và hàng hải.

Một công dụng khác của khí hậu và khí tượng học mới xuất hiện vài năm gần đây, khi mà con người nhận thức được vai trò của chất lượng không khí. Các điều



kiện khí tượng đặc biệt (điều kiện xoáy khí áp cao, sự đảo nhiệt độ, không có gió) ngăn chặn sự phân tán các chất gây ô nhiễm trong khi đó các luồng gió lại phân tán nhiều chất khác nhau đến khắp hành tinh, ví dụ như các nguyên tố phóng xạ.

Môn Công nghệ nghiên cứu sự tiến bộ của các kỹ thuật và dụng cụ đo gắn với dự báo thời tiết (đo lượng mưa, nhiệt kế, khí áp kế, áp kế) và có thể yêu cầu chế tạo một số dụng cụ đo này.

Toán học sẽ tìm thấy trong lĩnh vực khí tượng nhiều khả năng ứng dụng rất thú vị. Từ các kết quả đo đạc, HS có thể xây dựng các đồ thị, sử dụng các số hữu tỉ, tính toán các giá trị trung bình... Có thể nhờ đến, thậm chí khuyến cáo nên dùng đến công cụ tin học để thực hiện các hoạt động này.

Khoa học sự sống và khoa học Trái Đất quan tâm đến ảnh hưởng của khí hậu đến sự biến đổi môi trường sống và như vậy đến cả những biến đổi có thể của các quần thể động vật và thực vật. Mặt khác, các điều kiện khí hậu với vai trò là những nhân tố của môi trường có thể tác động đến chương trình di truyền của cá thể, ví dụ như ảnh hưởng của Mặt Trời đến màu da.

Tính đa dạng sinh học phụ thuộc trong một chừng mực tương đối rộng vào sự đa dạng khí hậu, những biến đổi khí hậu như vậy cũng có thể gây những hậu quả lớn đến hệ động vật và hệ thực vật. Các biến đổi gần đây của khí hậu, nhất là do hiệu ứng nhà kính, nhất thiết phải được sử dụng để dự đoán các hiện tượng có tác động trực tiếp đến thế giới động và thực vật.

Địa lí đóng góp vào chủ đề thông qua việc định vị các đới nhiệt và mưa, các mối liên hệ với các kiểu địa hình lớn cũng như là các quan hệ giữa các xã hội với khí hậu. Có khả năng dự báo các trận mưa lớn hay đường đi của các cơn bão cho phép cảnh báo cư dân liên quan để hạn chế các thiệt hại vật chất và trước hết là thiệt hại về người.

Nhiều hoạt động của Giáo dục thể chất và thể thao phụ thuộc vào dự báo thời tiết. Nhất thiết phải làm cho HS nhận thức được là người ta không tham gia các hoạt động giải trí hay thể thao (đạo chơi trong rừng, đi biển, leo núi...) bất chấp thời tiết. HS cũng có thể sử dụng hiểu biết khí tượng trong việc chọn lựa chiến thuật và chiến lược chơi, đặc biệt là trong các hoạt động trong thiên nhiên.

Khí tượng đã tiến bộ không ngừng từ khi thực sự bắt đầu (khoảng giữa thế kỉ XIX) cho đến hôm nay: tiến bộ trong kỹ thuật đo đạc, truyền và xử lí thông tin. Từ những năm 1970, việc sử dụng các vệ tinh khí tượng và sử dụng máy tính ngày càng mạnh cho phép quản lí một khối lượng khổng lồ các dữ liệu đã đem tới những bước tiến đáng kể.

Về phần mình, khí hậu học cho phép chọn lựa quyết định các thiết bị; ví dụ chọn nơi lắp rơ le cho tivi, nơi xây đập hay xây sân bay, xác định kích thước ống cống hay chiều cao ống khói thoát khí gây ô nhiễm, lựa chọn các cây trồng mới...

Được xây dựng trong giai đoạn 2004 - 2005, trong thực tế, các chủ đề hội tụ có ảnh hưởng không nhiều đến Chương trình GDPT các môn học cấp Tiểu học và sơ trung 2008 (Boillevin 2010), ngoại trừ một số môn như Vật lí - Hoá học đã có chỉ dẫn kết nối ở từng chủ đề nội dung đến các chủ đề liên môn. Quan sát một số SGK Lí - Hoá, chúng tôi nhận thấy ảnh hưởng này rõ hơn, đa số tác giả các bộ SGK đã cố gắng chọn lựa các tình huống, ngữ liệu học tập theo gợi ý của các chủ đề hội tụ.

Từ góc độ phương pháp, với lĩnh vực khoa học: Phương pháp tìm tòi - nghiên cứu được đưa ra như phương pháp chung - tích hợp xuyên môn về cách dạy (Boilevin 2011).

Xu hướng tích hợp qua nội dung được tiếp tục trong SOCCOM 2015 và chương trình 2016. Chương trình của mỗi môn học đều có mục chỉ rõ "sự đan xen, giao cắt giữa các môn", chỉ ra các khả năng thực hiện liên môn.

Về tổ chức môn học, tổ chức dạy học:

Ở THCS, do truyền thống và do việc đào tạo, tuyển dụng GV giống THPT theo môn học nên tổ chức môn học phân chia theo: lĩnh vực KHTN có môn Vật lí - Hoá học, môn Khoa học sự sống và Khoa học Trái Đất; Lĩnh vực xã hội có môn Lịch sử - Địa lí và Giáo dục công dân. Tuy nhiên, Tính tích hợp của các phân môn ngày càng cao (đặc biệt là Lí - Hoá). Từ 2016, các trường có thể lựa chọn dạy lĩnh vực KHTN và công nghệ ở lớp 6 như một môn học tích hợp.

Ngoài ra chương trình còn tạo ra khung bắt buộc cho hoạt động liên môn ở THCS và THPT trong kế hoạch dạy học bằng cách tạo ra các "môn học" với thời lượng xác định dành cho các dự án liên môn như "Hành trình khám phá" ở lớp 7, 8 (Chương trình 2008). Ví dụ "môn" "Hành trình khám phá" ở lớp 7 và lớp 8 với thời lượng 2 tiết/tuần, tổ chức dưới dạng dự án cá nhân hoặc nhóm, với 2 dự án mỗi năm, mỗi dự án khoảng 12 tuần, phối hợp tối thiểu 2 môn. Các hoạt động này hoàn toàn mở, do các nhóm GV linh hoạt, sáng tạo trong tổ chức. 4 "lĩnh vực" lớn được gợi ý: Cơ thể con người và tự nhiên, Sáng tạo và kĩ thuật, Nghệ thuật và nhân văn, Ngôn ngữ và các nền văn minh.

Trong chương trình mới từ 2016, phương thức này tiếp tục được duy trì và chú trọng hơn. Thay thế cho "Hành trình khám phá ở lớp 7 và lớp 8" là "Giảng dạy thực hành liên môn", ở cả 3 lớp 7, 8, 9 với thời lượng từ 2 đến 3 giờ/tuần (nhưng các trường tự bố trí linh hoạt về thời lượng trong các học kì). HS sẽ tiến hành các dự án

theo nhóm, với một đề tài cụ thể do HS chọn hoặc GV gợi ý, phối hợp nhiều môn khác nhau, thuộc 8 "chủ đề" lớn như cơ thể, sức khỏe, sự thoải mái thể chất và tinh thần, an toàn; văn hoá và sáng tạo nghệ thuật; chuyển tiếp sinh thái và phát triển bền vững; thông tin, truyền thông, tính công dân; khoa học, công nghệ và xã hội; thế giới kinh tế và nghề nghiệp;

Ngôn ngữ và văn hoá cổ đại; ngôn ngữ văn hoá địa phương và nước ngoài. Mỗi năm học, học sinh sẽ phải hoàn thành tối thiểu 2 dự án thuộc chủ đề khác nhau sao cho sau 3 năm phải đề cập được tối thiểu 6 chủ đề. Điểm các dự án sẽ được tính vào điểm tốt nghiệp THCS.

Ngoài ra, có những nội dung dạy học như "môn" Lịch sử nghệ thuật" có chương trình, yêu cầu cần đạt, nhưng không được dạy thành môn học độc lập mà từ chương trình 2008 đến nay luôn được lồng ghép vào các môn học khác.

Từ 2006, Bộ Giáo dục phối hợp với các Viện hàn lâm Khoa học, Hàn lâm công nghệ và Tổ chức Bàn tay nặn bột thử nghiệm việc giáo dục tích hợp Khoa học và Công nghệ ở lớp 6 và 7 theo hướng tích hợp mạnh. Chương trình phát triển dựa trên logic hệ thống các câu hỏi. Phương thức tổ chức khá đặc biệt, đòi hỏi phối hợp và giúp đỡ lẫn nhau giữa 3 GV môn Lí- Hoá, SVT và công nghệ: 2 lớp chia 3, mỗi GV bộ môn đảm nhiệm việc dạy tích hợp ở một nhóm, thường xuyên có họp trao đổi, đào tạo, trợ giúp lẫn nhau giữa các GV bộ môn khác nhau... Cách làm này tỏ ra khả thi vì mức độ yêu cầu tri thức ở các lớp này chưa quá cao, các GV các môn có thể đảm nhận được, đồng thời góp phần làm tăng kết nối TH-THCS, tránh sự khác biệt quá lớn. Tuy thử nghiệm lương đối thành công, số lượng trường tham gia thử nghiệm tăng lên nhưng họ vẫn thận trọng, chưa triển khai đại trà mà triển khai theo kiểu "vét dầu loang", GV các trường tham gia tự nguyện. Đến 2016 mới cho phép các trường được tùy ý quyết định dạy tích hợp môn KHTN và công nghệ ở lớp 6 hay không.

### **Đối với cấp Trung học phổ thông (THPT)**

Cách làm tương tự như THCS. Về tổ chức môn học: các môn thăm dò ở lớp 10 hay một số môn chuyên ngành lớp 12 mang tính tích hợp cao, không như các môn hàn lâm truyền thống. Ở lớp 11, đối với HS các ban Văn chương và KT - XH, HS được học môn Khoa học tích hợp cao, với nội dung được tổ chức quanh những chủ đề gắn với đời sống, sản xuất và XH. Chương trình cũng dành thời lượng cho hoạt động dự án liên môn - "TPE - Đề án cá nhân có hướng dẫn" ở lớp 11.

Nội dung tích hợp cũng được chú trọng trong đào tạo GV.

Nhìn chung, ở THCS và THPT, khác với nhiều nước chọn phương thức tổ chức môn học tích hợp cho toàn bộ lĩnh vực KHTN và KHXH, nước Pháp về cơ bản vẫn giữ phương thức môn truyền thống. Cách làm của họ thể hiện sự thận trọng, không quá cực đoan, phối hợp nhiều cách tiếp cận (đa môn, liên môn, xuyên môn), có sự kế thừa, tạo thay đổi đột phá (SOCCOM, chủ đề hội tụ, tạo môn học - thời lượng cho hoạt động tích hợp liên môn...) để tiếp tục cải cách nhằm đạt tới sự đồng thuận và chín muồi về tư tưởng. Mức độ tích hợp phù hợp với điều kiện GV, đảm bảo chất lượng, mở door với các trường, tạo không gian linh hoạt cho sáng tạo của địa phương, nhà trường.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. UNESCO 2019 Forum on Education for Sustainable Development and Global Citizenship Hanoi, Vietnam, 2-3 July 2019.
2. Chee, M. T. et al. (2016), “TIMSS 2015 Encyclopaedia: Education policy and curriculum in mathematics and science”, in I. V. S. Mullis, et al. (eds.), retrieved from <http://timssandpirls.bc.edu/timss2015/encyclopedia/>.
3. <https://www.internations.org/go/moving-tofrance/education#theeducation-system-in-france>
4. <https://www.welcometofrance.com/en/education>

TTBD ĐBDC

